

Số: 02/2025/QĐST-VLĐ

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH**

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Thao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 01/2025/TLST-VLĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2025/QĐST-VLĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị Trần Thị Hạ, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Số 49/638 đường Ngô Gia Tự, tổ 14, phường V, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Người phiên dịch: La Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1986; Nơi thường trú: xã Hữu Thạch, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Nay là ấp Bùng Bình, xã H, tỉnh Tây Ninh; Hiện cư trú: Căn hộ A2-1012, chung cư Rubycity CT3, phường P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần tổng công ty may Đ; Khu 6 Thị Cầu, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 2 Thị Cầu, phường V, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở K; Địa chỉ: Số 312, đường Lạc Long Quân, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Minh H - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Trường T – Phó giám đốc (Vắng mặt)

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng,

tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là chị Trần Thị Hạ trình bày: Khoảng tháng 5/2001, do không hiểu biết pháp luật nên chị có cho chị ruột chị là chị Trần Thị H, sinh năm 1977 mượn CMND của chị để làm hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ; Địa chỉ: Khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nay là khu 6 Thị Cầu, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khi làm việc tại Công ty thì chị Hồng có tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) và được cấp sổ bảo hiểm, mã số sổ 8503000278 mang tên chị Trần Thị Hạ. Đến tháng 6/2022, chị Hồng đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ với tên người lao động là Trần Thị Hạ.

Trong khoảng thời gian trên, tháng 4/2008 chị ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH đầu tư Giang Sơn CCM và làm đến 11/2014 thì chị xin thôi việc và được Công ty chấp thuận. Quá trình làm việc tại Công ty, chị có tham gia đóng bảo hiểm và được cấp sổ bảo hiểm xã hội (BHXH), mã số sổ: 0113038230. Sau khi nghỉ làm tại Công ty chị đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Tuy nhiên, chị còn có thời gian đóng Bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng tại Công ty từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2010.

Sau đó, chị được bảo hiểm thông báo cho biết chị có 02 sổ bảo hiểm số 0113038230 cấp tại Công ty TNHH Đầu tư Giang Sơn CCM và sổ bảo hiểm xã hội số 8503000278 cấp tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ cùng đóng bảo hiểm từ tháng 4/2008 đến tháng 11/2014. Thực tế trong thời gian đó chị không làm việc tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ mà là chị Hồng.

Nay chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Hồng (dưới tên người lao động là Trần Thị Hạ) với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ ngày 01/5/2001 là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần tổng công ty may Đ trình bày: Ngày 01/5/2001 Công ty cổ phần tổng công ty may Đ có ký hợp đồng lao động với người có tên Trần Thị Hạ, sinh năm 1978 theo đúng quy định của pháp luật đến tháng 6/2022 thì nghỉ việc. Ngày 28/6/2022 Công ty đã có Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động với người có tên Trần Thị Hạ. Trong thời gian người này làm việc Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội và thanh toán đầy đủ tiền lương theo đúng quy định pháp luật từ tháng 5/2001 đến tháng 6/2022. Việc chị Trần Thị H mượn hồ sơ chị Trần Thị Hạ Công ty không biết.

Nay chị Trần Thị Hạ đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Trần Thị H (ký bằng tên Trần Thị Hạ) với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ vào thời điểm tháng 5/2001 đến tháng 6/2022 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật là hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội,

cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH, xác nhận chị Hạnh chỉ có một sổ BHXH duy nhất mang số là 0113038230 thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở nhằm bảo vệ người lao động vì trên thực tế chị Trần Thị H (dưới tên người lao động là Trần Thị Hạ) có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH. Công ty phối hợp Bảo hiểm xã hội để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH để cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị Hồng mượn hồ sơ chị Hạnh làm việc và tham gia BHXH cho các chị.

2. *Chị Trần Thị H trình bày:* Chị và chị Trần Thị Hạ, sinh năm 1978 là chị em ruột. Khoảng tháng 5/2001 do thiếu hiểu biết pháp luật nên chị có mượn chứng minh thư của chị Trần Thị Hạ để xin việc làm tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ do khi đó chị không đủ điều kiện nộp hồ sơ lao động tại Công ty. Ngày 01/5/2001 Công ty cổ phần tổng công ty may Đ đã ký hợp đồng với chị (dưới tên Trần Thị Hạ) và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định pháp luật đến tháng 6/2022 thì chị xin thôi việc. Thực tế sổ bảo hiểm xã hội số 8503000278 cấp tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ của chị mang tên Trần Thị Hạ.

Đến tháng 4/2008 chị Hạnh đang ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH đầu tư Giang Sơn CCM. Sau đó thì chị Hạnh được thông báo có 02 sổ bảo hiểm xã hội số 0113038230 cấp tại Công ty TNHH Đầu tư Giang Sơn CCM và sổ bảo hiểm xã hội số 8503000278 cấp tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ nhưng thực tế chị Hạnh chỉ làm việc tại Công ty TNHH đầu tư Giang Sơn CCM.

Nay chị Trần Thị Hạ làm đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Trần Thị H (ký bằng tên người lao động Trần Thị Hạ) và Công ty cổ phần tổng công ty may Đ là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH chị và chị Hạnh thì chị đồng ý và không có ý kiến gì.

* *Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở Kinh Bắc, ông Đào Trường Thi trình bày:* Việc chị Trần Thị H mượn chứng minh thư nhân dân (CMND) của chị Trần Thị Hạ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ, tham gia bảo hiểm xã hội được cấp mã số 8503000278 là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên thực tế chị Hồng (mượn tên chị Hạnh) có đi làm tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ, có hưởng lương, có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) và đã được hưởng trợ cấp thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2022, một phần cũng do đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết hợp đồng lao động.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hạ tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa tên người lao động là Trần Thị Hạ (thực tế là chị Trần Thị H) với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ (số sổ BHXH: 8503000278) là vô hiệu, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét phần tham gia BHXH, BHYT, BHTN của chị Hồng tại Công ty, cho phép hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới)

sở BHXH đối với thời gian chị Hồng mượn CMND của chị Hạnh để ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty theo quy định.

Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đề nghị xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Điều 33, 39, 149, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 17, 52 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị Hạ. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian tháng 5/2001 đến tháng 6/2022 dưới tên người lao động là Trần Thị Hạ, sinh năm 1978 với chủ sử dụng lao động là Công ty cổ phần tổng công ty may Đ là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Miễn toàn bộ tiền lệ phí việc lao động sơ thẩm cho người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu ngày 25/7/2025, chị Trần Thị Hạ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh thụ lý và giải quyết trong phạm vi yêu cầu của người yêu cầu. Hợp đồng lao động được thực hiện tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ, có địa chỉ tại: Khu 6 Thị Cầu, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó, Hội đồng xét việc lao động tiến hành giải quyết việc lao động vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Trần Thị Hạ đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty cổ phần tổng công ty may Đ với chị Trần Thị H (tên

người lao động trong hợp đồng là chị Trần Thị Hạ) là vô hiệu.

Xét thấy, việc chị Trần Thị H sử dụng hồ sơ của chị Trần Thị Hạ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ là không trung thực khi giao kết hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động giữa chị Hồng và Công ty cổ phần tổng công ty may Đ giao kết trong thời gian này vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 17 và Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012 (nay là Điều 15 và Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019).

Do vậy, đề nghị của chị Trần Thị Hạ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Trần Thị H dưới tên người lao động là Trần Thị Hạ và Công ty cổ phần tổng công ty may Đ vô hiệu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Chị Trần Thị H đã tham gia lao động tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2022 và đã tham gia BHXH dưới tên Trần Thị Hạ, sinh năm 1978 với số sổ bảo hiểm 8503000278. Đối với chị Trần Thị Hạ có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đầu tư Giang Sơn CCM và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 11/2014 với mã số sổ BHXH 0113038230.

Xét quá trình đóng bảo hiểm xã hội của chị Trần Thị H theo hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Trần Thị Hạ và Công ty cổ phần tổng công ty may Đ từ tháng 5/2001 đến tháng 6/2022 với bảo hiểm xã hội số 8503000278 là vô hiệu và không đúng thực tế lao động của chị Trần Thị Hạ. Thực tế chị Trần Thị Hạ ký hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư Giang Sơn CCM và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 11/2014 với mã số sổ BHXH 0113038230. Do vậy, cần xác định bảo hiểm xã hội số 0113038230 là của một mình chị Trần Thị Hạ, sinh năm 1978.

[3] Về giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật lao động năm 2012, tương ứng với khoản 2 Điều 51 của Bộ luật lao động năm 2019 thì *“Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp do ký sai thẩm quyền thì hai bên ký lại”*.

Theo điểm c khoản 2 Điều 10 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và điều kiện lao động và quan hệ lao động thì *“thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động.”*

Hợp đồng lao động giao kết giữa chị Trần Thị H (mượn tên người lao động là Trần Thị Hạ) với Công ty cổ phần tổng công ty may Đ đã chấm dứt từ tháng 6/2022. Khi hợp đồng lao động chấm dứt, chị Trần Thị H đã nhận tiền trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp dưới tên Trần Thị Hạ, tuy nhiên đối với số tiền trợ cấp này thì chị Hạnh và chị Hồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án

không xem xét.

Tòa án xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động liên quan đến vấn đề hiệu chỉnh hồ sơ, sổ bảo hiểm xã hội và các vấn đề liên quan đến BHXH. Do đó, chị Trần Thị Hạ, chị Trần Thị H và Công ty cổ phần tổng công ty may Đ cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở K để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến BHXH đối với thời gian chị Hồng mượn hồ sơ của chị Hạnh để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Hạ phải chịu lệ phí việc lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Hạnh là người khuyết tật nên cần miễn toàn bộ lệ phí việc lao động sơ thẩm cho chị Hạnh

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 122, 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 117, 122, 127 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 17, 52 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị Hạ.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 5/2001 đến tháng 6/2022 (số sổ BHXH: 8503000278) dưới tên người lao động là Trần Thị Hạ, sinh năm 1978 với chủ sử dụng lao động là Công ty cổ phần tổng công ty may Đ là vô hiệu.

Xác nhận chị Trần Thị Hạ, sinh năm 1978 có duy nhất 01 sổ bảo hiểm xã hội số 0113038230.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Chị Trần Thị Hạ, chị Trần Thị H và Công ty cổ phần tổng công ty may Đ cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở K để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến BHXH đối với thời gian chị Hồng mượn hồ sơ của chị Hạnh để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty cổ phần tổng công ty may Đ.

3. Về lệ phí: Miễn toàn bộ tiền lệ phí việc lao động sơ thẩm cho người yêu cầu.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao

động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thanh Ngọc